

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM

● DƯƠNG THỊ THÙY LIÊN

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT) của các công ty niêm yết tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố gồm người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT, chất lượng dữ liệu, trình độ nhân viên kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, văn hóa tổ chức có tác động đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

Từ khóa: hệ thống thông tin kế toán, chất lượng hệ thống thông tin kế toán, công ty niêm yết.

1. Đặt vấn đề

Hệ thống thông tin kế toán là nơi duy trì và tạo lập thông tin kế toán để các tổ chức phân tích, đánh giá, lập kế hoạch và chuẩn đoán các động thái của các hoạt động và tình hình tài chính (Al-Ibbini, O. A. M. (2017). Nếu không có hệ thống thông tin kế toán chất lượng, sẽ không có thông tin kế toán chất lượng (Sacer và cộng sự, 2006). Do đó, việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng của hệ thống thông tin kế toán là vấn đề cần thiết để tìm ra công cụ kiểm soát tốt nhất làm giảm rủi ro, gia tăng độ tin cậy thông tin.

Hệ thống thông tin kế toán chặt chẽ giúp ngăn chặn những gian lận và sai sót một cách hiệu quả, là một phần quan trọng không thể tách rời trong quản trị nội bộ doanh nghiệp. Tuy nhiên, HTTTKT của các công ty niêm yết hiện nay vẫn chưa đáp ứng nhu cầu ra quyết định trong môi

trường kinh doanh không chắc chắn và cạnh tranh cao. HTTTKT mới chỉ, chủ yếu cung cấp thông tin của kế toán tài chính, còn HTTTKT quản trị vẫn chưa được quan tâm đúng mức, do nhiều nguyên nhân, như: sự thiếu quan tâm của nhà quản lý, trình độ còn hạn chế của nhân viên kế toán, thiếu một hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu... Vì vậy, việc nâng cao chất lượng HTTTKT trong các công ty niêm yết tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là cần thiết để nâng cao chất lượng thông tin kế toán cung cấp cho việc ra quyết định quản lý doanh nghiệp.

2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

HTTTKT là một bộ phận cấu thành quan trọng của HTTT quản lý trong doanh nghiệp bao gồm nguồn nhân lực, các phương tiện, các phương pháp

kế toán được tổ chức khoa học nhằm thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về tình hình huy động và sử dụng vốn của doanh nghiệp cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng kỳ nhất định (Nguyễn Mạnh Toàn 2011).

HTTTKT thực hiện 2 chức năng cơ bản: thông tin và kiểm tra về sự hình thành và vận động của tài sản nhằm bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của tổ chức. HTTTKT không chỉ là công cụ đắc lực cho việc kiểm soát, điều hành và ra quyết định của các cấp quản lý bên trong và bên ngoài tổ chức, còn đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc phối hợp hoạt động và nâng cao hiệu quả tác nghiệp của các bộ phận chức năng.

Những nghiên cứu trước đây được tiến hành tại các quốc gia khác nhau đã chỉ ra kết quả của việc tăng hiệu suất, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động thông qua chất lượng HTTTKT (Soudani, 2012). Hơn nữa, doanh nghiệp sẽ mất đi cơ hội để đạt được lợi thế cạnh tranh khi họ cung cấp hệ thống thông tin kế toán kém chất lượng. Điều này dẫn đến hệ lụy sẽ làm cho những người sử dụng đưa ra những phán đoán hoặc dự báo thông tin bị sai lệch.

Theo DeLone & McLean (1992), chất lượng hệ thống thông tin kế toán được đo lường dựa trên 6 tiêu chuẩn: chất lượng của hệ thống, chất lượng thông tin, mức độ sử dụng hệ thống, độ hài lòng của người sử dụng, tác động tích cực với cá nhân và tác động tích cực với tổ chức.

2.2. Mô hình đề xuất

Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam như sau:

- Người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT

Người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT đóng một vai trò quan trọng trong việc triển khai AIS ở các doanh nghiệp (Thong & Yap, 1995). Người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT, chẳng hạn như dưới hình thức tham gia vào dự án AIS, có thể đưa HTTTKT vào liên kết với các mục tiêu và chiến lược của công ty. Sự tham gia của họ cũng sẽ khuyến khích phát triển thái độ tích cực đối với dự án HTTTKT và do đó có nhiều khả năng dẫn đến HTTTKT hiệu quả. Quan trọng hơn, các nhà quản lý có thẩm quyền đảm bảo phân bổ đủ nguồn lực cho một dự án HTTTKT, từ đó, các công ty có sự

tham gia của người quản lý phổ biến trong HTTTKT sẽ tác động đến AIS của công ty đó.

Giả thuyết H1: Người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT tác động cùng chiều đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

- Chất lượng dữ liệu

Tất cả các quá trình trích xuất dữ liệu (thu thập dữ liệu, lưu trữ dữ liệu và sử dụng dữ liệu) phải hoạt động đúng để đạt được dữ liệu chất lượng cao (Romney, M. B. & Steinbart, P. J. 2012). Xu hướng nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng chất lượng dữ liệu, phát hiện ra rằng kiểm soát đầu vào và nhân viên rất quan trọng đối với chất lượng dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán. Dữ liệu không chính xác và không đầy đủ có thể làm giảm khả năng cạnh tranh, đầu ra của HTTTKT phụ thuộc vào chất lượng của dữ liệu. Do đó, chất lượng dữ liệu rất quan trọng đối với HTTTKT.

Giả thuyết H2: Chất lượng dữ liệu tác động cùng chiều đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

- Trình độ nhân viên kế toán

Nhân viên kế toán trực tiếp tham gia vào việc vận hành HTTTKT. Họ là những người thực hiện công việc kế toán, chịu trách nhiệm trong việc thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu và lập các báo cáo kế toán. Do đó, để có thể thực hiện tốt các công việc này, đòi hỏi các nhân viên kế toán này phải có kỹ năng và hiểu biết về kế toán. Khi nhân viên kế toán có trình độ chuyên môn cao sẽ giúp giảm thiểu được các sai sót trong việc ghi chép và xử lý thông tin kế toán, cũng như giúp cho HTTTKT vận hành một cách suôn sẻ hơn.

Theo Luna-Arocas và Camps (2012), nguồn nhân lực kế toán ảnh hưởng đến hiệu suất của tổ chức. Nhân viên kế toán là một trong những thành phần chính của hệ thống thông tin kế toán khi họ tham gia vào việc nhập dữ liệu, xử lý đầu vào và đầu ra của thông tin dữ liệu kế toán. ALshbiel và Al-Awaqleh (2011) chỉ ra rằng có một mối quan hệ tích cực giữa chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả thực hiện HTTTKT, đào tạo nâng cao trình độ nhân viên sử dụng hệ thống thông tin kế toán là một vấn đề quan trọng để thực hiện thành công hệ thống kế toán thông tin. Hơn nữa, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra chất lượng của cá nhân kế toán quan trọng trong việc triển khai HTTTKT.

Giả thuyết H3: Trình độ nhân viên kế toán tác động cùng chiều đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

- Hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ là một loạt các quy trình được thiết kế để cung cấp cho ban quản lý sự đảm bảo hợp lý rằng thông tin kế toán do HTTTKT cung cấp là đáng tin cậy và được cung cấp kịp thời. Kiểm soát nội bộ là van an toàn cho quản lý về mọi mặt. Kiểm soát nội bộ ảnh hưởng đến AIS. Kiểm soát nội bộ hữu hiệu có thể xác nhận sự phù hợp của công việc nhập dữ liệu, phương pháp lưu trữ, kỹ thuật xử lý và độ chính xác của việc tạo thông tin từ hệ thống thông tin kế toán. Điều này có nghĩa là, cần phải có một hệ thống kiểm soát nội bộ bên trong các đơn vị từ đó, góp phần phát hiện các lỗi trong hệ thống, đồng thời xác định các quy tắc cụ thể, thiết lập chúng để nhập dữ liệu, xử lý, cung cấp dữ liệu. Một hệ thống kiểm soát nội bộ chất lượng hiệu quả tác động một cách đáng kể đến sự thất bại hay thành công trong mọi hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp cũng như tạo điều kiện giúp HTTTKT tạo ra kênh thông tin có ích với sự phụ thuộc lớn hơn cho các đối tượng là người sử dụng (Neogy, 2014).

Mục đích chủ yếu của việc thiết kế KSNB là giám sát luôn luôn duy trì chất lượng của thông tin tránh khỏi những lỗi ở các khâu hoạt động như đầu vào, thu thập xử lý dữ liệu, đầu ra. KSNB còn có chức năng không khác gì giống như một phương thức chắc chắn bảo đảm rằng mọi giao dịch đã được ghi chép lại một cách đầy đủ chính xác, rõ ràng và đặc biệt là không còn có những sai sót mang tính trọng yếu tại những tài khoản luôn luôn chính xác ở những kỳ kế toán phù hợp với mục tiêu là để lập BCTC trên cơ sở là phải tuân thủ các nguyên tắc của kế toán và pháp lý chuẩn mực có liên quan.

Giả thuyết H4: Hệ thống kiểm soát nội bộ tác động cùng chiều đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

- Văn hóa tổ chức

Leidner & Kayworth (2006) khẳng định: văn hóa tổ chức là thành phần quan trọng của HTTTKT. Văn hóa được định nghĩa là các chuẩn mực, giá trị và niềm tin kiểm soát hành vi của các cá nhân trong một nhóm.

Văn hóa là một tập hợp chuỗi các giá trị, giá

định, chuẩn mực và niềm tin chung chi phối sự tương tác của các nhân viên với nhau trong một khối tổ chức hoặc với những người bên ngoài tổ chức như nhà phân phối, khách hàng và những người khác. Văn hóa còn có nhiệm vụ chức năng như một cơ chế để hợp nhất các hoạt động của các cá nhân trong một tổ chức đến từ nhiều nền tảng khác nhau.

Các nhà quản lý nên tạo ra một nền văn hóa doanh nghiệp phù hợp với các đặc điểm của HTTTKT được triển khai. Văn hóa tổ chức ảnh hưởng đến nhận thức khác biệt đối với hiệu quả hệ thống thông tin. Jonh và Alony (2007) cho rằng hệ thống thông tin cần được thiết kế liên kết chặt chẽ và phản ánh được văn hóa tổ chức. Nhân tố văn hóa tổ chức là nhân tố quan trọng ảnh hưởng tích cực, quyết định đến thiết kế hệ thống thông tin và chất lượng hệ thống thông tin kế toán

Giả thuyết H5: Văn hóa tổ chức tác động cùng chiều đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

2.3. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp hỗn hợp. Phương pháp nghiên cứu định tính giúp tác giả tổng quan các nghiên cứu trước và hệ thống hóa cơ sở lý thuyết, đồng thời đề xuất mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam; thông qua thảo luận chuyên gia để xây dựng được mô hình, thang đo nghiên cứu chính thức và bảng câu hỏi khảo sát để thực hiện nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu định lượng giúp tác giả kiểm định các nhân tố đã được tổng hợp, nhằm xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

Phương pháp chọn mẫu: Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên. Theo Tabachnick & Fidell (2007), khi dùng hồi quy bội, kích thước mẫu n nên được tính bằng công thức sau: $n \geq 50 + 8p$ (p: số lượng biến độc lập), số mẫu được chọn trong bài nghiên cứu 178 mẫu là phù hợp.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến Chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam như sau:

$$\text{HTTTKT} = \beta_0 + \beta_1 \text{NQL} + \beta_2 \text{CLDL} + \beta_3 \text{TĐKT} + \beta_4 \text{HTKSNB} + \beta_5 \text{VHTC} + \varepsilon$$

Trong đó:

HTTTKT: Biến phụ thuộc (Chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam)

Các biến độc lập:

+ NQL: Người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT

+ CLDL: Chất lượng dữ liệu

+ TĐKT: Trình độ nhân viên kế toán

+ HTKSNB: Hệ thống kiểm soát nội bộ

+ VHTC: Văn hóa tổ chức

+ $\beta_0, \beta_1, \dots, \beta_5$: Các tham số của mô hình.

+ ε : hệ số nhiễu

3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số R^2 - hiệu chỉnh = 0,620 > 0,5, do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc là chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam và các biến độc lập là người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT, chất lượng dữ liệu, trình độ nhân viên kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, văn hóa tổ chức. Ngoài ra, giá trị hệ số R^2 hiệu

chỉnh là 0,620, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 62%.

Căn cứ vào Bảng 2, phương trình hồi quy tuyến tính bội về sự tác động của các nhân tố đến Chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam, với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$\text{HTTTKT} = 0,334\text{NQL} + 0,230\text{CLDL}$$

$$+ 0,339\text{TĐKT} + 0,490\text{HTKSNB} + 0,294\text{VHTC}$$

Kết luận: Mục đích của nghiên cứu này là xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra sự ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: hệ thống kiểm soát nội bộ, trình độ nhân viên kế toán, người quản lý tham gia thực hiện HTTTKT, văn hóa tổ chức và chất lượng dữ liệu.

4. Một số đề xuất

Tác giả đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng HTTTKT của các công ty niêm yết tại Việt Nam như sau:

- Sự hỗ trợ từ Ban Lãnh đạo ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của hệ thống thông tin kế toán.

Bảng 1. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R^2	Hệ số R^2 - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	,762 ^a	,638	,620	,33928

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

Bảng 2. Bảng kết quả các trọng số hồi quy

Coefficients ^a								
Mô hình		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	tstat	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
		Beta	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
1	(Constant)	1,404	,257		5,459	,000		
	NQL	,132	,025	,334	5,323	,000	,914	1,094
	CLDL	,101	,028	,230	3,536	,001	,854	1,171
	TĐKT	,178	,033	,339	5,406	,000	,916	1,091
	HTKSNB	,257	,033	,490	7,781	,000	,908	1,101
	VHTC	,142	,023	,294	3,746	,000	,877	1,141

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

Vì vậy, Ban Lãnh đạo phải xác định mục tiêu chiến lược, tầm nhìn phát triển phù hợp với phát triển tổ chức. Quản lý cấp cao cam kết học hỏi, tìm hiểu, đổi mới quy trình quản lý để có thể thực hiện quản lý chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp. Hệ thống thông tin kế toán cần phải được định hướng từ trên xuống dưới, cần có người từ đội ngũ lãnh đạo tham gia chỉ đạo, hỗ trợ hàng ngày. Nhà quản lý cấp cao phải trực tiếp theo dõi, giải quyết xung đột, bất đồng, tranh chấp giữa các bộ phận trong quá trình ứng dụng hệ thống. Các cấp lãnh đạo cao nhất phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu chiến lược của các đơn vị. Đồng thời, nhà quản lý cấp cao cần nâng cao nhận thức đúng về kiểm soát trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai thực hiện và giám sát HTTTKT.

- Để hạn chế những yếu kém HTTTKT cần được cập nhật liên tục, xây dựng các nguyên tắc quy trình hỗ trợ cho việc kiểm soát nội bộ hữu hiệu; Cần thiết lập các hoạt động kiểm soát hữu hiệu trong môi trường công nghệ thông tin. Cụ thể đó là, các doanh nghiệp cần chú ý quan tâm đến 2 loại kiểm soát cơ bản trong môi trường CNTT, đó là kiểm soát chung (bao gồm các thủ tục liên quan đến việc phát triển chương trình và cơ sở hạ tầng, công nghệ, quản lý lưu trữ dữ liệu và hoạt động của máy tính, đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho hệ thống) và kiểm soát ứng dụng (bao gồm các hoạt động kiểm soát gắn liền với từng khâu ứng dụng xử lý cụ thể từ khâu thu thập dữ liệu nghiệp vụ

kinh tế phát sinh đầu vào, hoạt động xử lý, lưu trữ bảo quản dữ liệu cho đến việc cung cấp thông tin đầu ra).

- Các công ty niêm yết tại Việt Nam cần áp dụng chính sách bảo mật dữ liệu thông tin kế toán luôn ở mức cao. Do vậy, hoạt động của các công ty cần tập trung vào một số nội dung: ghi nhận thông tin rõ ràng, có ý nghĩa, đáng tin cậy và nhất quán, tiếp tục hoàn thiện và hướng dẫn chi tiết thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán.

- Các công ty niêm yết cần không ngừng hoàn thiện các giải pháp cải thiện nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động. Đồng thời thực hiện tốt nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp; trong đó, có sự quan hệ hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và lãnh đạo. Nâng cao được nhận thức của các tổ chức về văn hóa doanh nghiệp. Văn hóa ứng xử của mỗi người lao động cần được định hướng và tạo dựng hình ảnh riêng không trộn lẫn, góp phần quan trọng để tổ chức không ngừng lớn mạnh.

- Cần chú trọng nâng cao chất lượng của nhân viên kế toán thông qua việc tuyển dụng, bổ nhiệm kế toán trưởng và kế toán viên, sao cho người được tuyển dụng phải thích ứng được công việc kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời không ngừng bồi dưỡng đào tạo đội ngũ kế toán viên, nâng cao năng lực chuyên môn để góp phần nâng cao chất lượng HTTTKT của đơn vị ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Al-Ibbini, O. A. M. (2017). The Critical Success Factors Influencing the Quality of Accounting Information Systems and the Expected Performance. *International Journal of Economics and Finance*, 9(12), 162.
2. DeLone, W. H., & McLean, E. R. (1992). The DeLone and McLean model of information systems success: a ten-year update. *Journal of management information systems*, 19(4), 9-30.
3. Nguyễn Mạnh Toàn (2013). Tiếp cận tổng thể và đa chiều về hệ thống thông tin kế toán. *Tạp chí Kinh tế phát triển*, số 192.
4. Romney, M. B. & Steinbart, P. J. (2012). *Accounting Information Systems. Global Edition*. Twelfth Edition. England: Pearson Education Limited
5. Shagari, S. L., Abdullah, A., & Mat Saat, R. (2017). A proposed model on the impact of internal control quality on accounting information system effectiveness in Nigeria. *Social and Management Research Journal*, 15(2), 79-169.

6. Sacer, et al. (2006). Accounting Information Systems as the Ground for Quality Business Reporting. *IADIS International Conferences E-Commerce*, ISBN: 972- 8924-23-2
7. Soudani., S. N. (2012). The Usefulness of An Accounting Information System for Effective Organizational Performance. *International Journal of Economics and Finance*, 4(5), 136-143.
8. Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (2007). Experimental designs using ANOVA (p. 724). Belmont, CA: Thomson/Brooks/Cole
9. Thong, J. Y., & Yap, C. S. (1995). CEO characteristics, organizational characteristics and information technology adoption in small businesses. *Omega*, 23(4), 429-442.
10. Tổng hợp kết quả từ 178 mẫu Phiếu khảo sát các công ty niêm yết tại Việt Nam của tác giả.

Ngày nhận bài: 17/9/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/10/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/11/2022

Thông tin tác giả:

DƯƠNG THỊ THÙY LIÊN

Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Tài chính - Marketing

FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS OF LISTED COMPANIES IN VIETNAM

● **DUONG THI THUY LIEN**

Faculty of Accounting - Auditing

University of Finance - Marketin

ABSTRACT:

This study determines and measures the factors affecting the quality of accounting information systems of listed companies in Vietnam. The study finds out that the factors of manager who participates into the implementation of accounting information system, data quality, capacity of accountant, internal control system, and organizational culture, have impacts on listed companies' accounting information system quality. Based on the study's findings, some solutions are proposed to improve the accounting information system quality of listed companies in Vietnam.

Keywords: accounting information system, quality of accounting information system, listed companies.